

恒元联合法律事务所 EVER ONE LAW FIRM



法规新知 LD-250401 Điểm tin Pháp luật 2025-04-24

标题 Tiêu đề	在越南工作的外籍劳工的一次性社会保险 BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM
编撰 Người soạn	段晋达 律师 Luật sư Đoàn Tấn Đạt
涉及范围 Phạm vi liên quan	外籍劳工, 一次性社会保险, 领取条件, 重大疾病, 劳动合同, 医学鉴定, 提交文件, 社保机关, 缴纳年数, 月薪平均, 处理时间, 领取方式, 申请程序, 计算公式, 社保法, 越南居留 Người lao động nước ngoài, BHXH một lần, điều kiện hưởng, bệnh hiểm nghèo, hợp đồng lao động, giám định y khoa, nộp hồ sơ, cơ quan BHXH, số năm đóng, lương trung bình, thời gian giải quyết, hình thức nhận, thủ tục đăng ký, công thức tính, Luật BHXH, cư trú tại Việt Nam

在越南工作的外籍劳工的一次性社会保险

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

根据法律规定，参加强制性社会保险的外籍劳工也有权领取一次性社会保险。以下信息将说明外籍劳工领取一次性社会保险的条件、手续及领取金额。

Theo quy định của pháp luật, người lao động nước ngoài (“NLĐNN”) làm việc tại Việt Nam nếu tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc thì cũng được quyền rút BHXH 1 lần. Bản tin dưới đây sẽ cung cấp một số thông tin pháp lý về điều kiện, thủ tục rút BHXH 1 lần và mức hưởng BHXH 1 lần của NLĐNN.

1. 外籍劳工领取一次性社会保险的条件

Điều kiện để NLĐNN được rút BHXH 1 lần

根据第 143/2018/NĐ-CP 号议定第 9 条第 6 款，外籍劳工在充分满足以下三个条件下，将得以享受一次性社会保险：

Theo Khoản 6 Điều 9 Nghị Định 143/2018/NĐ-CP, NLĐNN được giải quyết hưởng BHXH 1 lần khi đáp ứng đủ ba điều kiện sau:

(i) 属于参加强制性社会保险之对象；

Thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

(ii) 属于下列情况之一：

Thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(a) 达退休年龄但缴纳社保未满 20 年。

Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH.

备注：根据《2024 年社会保险法》第 70 条第 2 款第 a 点（自 2025/7/1 起生效），上述(a) 情况被改成「达到享受退休年龄但缴纳社会保险未满 15 年」；

Lưu ý: Theo Điều 70.2.a Luật Bảo hiểm xã hội 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), trường hợp (a) nêu trên được sửa đổi thành “Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 15 năm đóng BHXH”.

(b) 正患有危及生命的重病，如癌症、瘫痪、肝硬化腹水、癫痫、重度肺结核、HIV 发展至艾滋病期，以及其他依据医疗部规定的疾病。；

Đang mắc một trong những bệnh nguy hiểm tới tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, bị phong, lao nặng, bị nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS và các bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế;

在越南工作的外籍劳工的一次性社会保险

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

(c) 已具备按月领取退休金的条件但不再居住于越南（即以达到退休年龄及满足按月领取退休金的缴纳社保年数）；

Đủ điều kiện hưởng lương hưu hàng tháng theo quy định (tức là đủ tuổi hưu và đủ số năm đóng BHXH hưởng lương hưu hàng tháng) nhưng không tiếp tục cư trú ở Việt Nam;

(d) 劳动合同终止或工作证、执业证书、执业许可证失效且不延期。

Chấm dứt HĐLĐ hoặc Giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

(iii) 有领取一次性社会保险的需求/申请。

Có yêu cầu/đề nghị được hưởng BHXH 1 lần.

2. 领取一次性社会保险的手续

Thủ tục để NLĐNN rút BHXH 1 lần

2.1 需准备的文件

Hồ sơ cần chuẩn bị

- 在 2025/7/1 之前，外籍劳工的享受一次性社会保险的文件包括：

Trước ngày 01/7/2025, hồ sơ hưởng BHXH 1 lần đối với NLĐNN, gồm:

(i) 依第 14-HSB 号表格的申请书；

Đơn đề nghị theo mẫu số 14-HSB.

(ii) 若罹患危及生命的重大疾病：

Nếu bị mắc các bệnh nguy hiểm đến tính mạng:

+ 显示无法自理的状况的病历副本或摘要（适用于癌症、瘫痪、肝硬化腹水、癫痫、重症肺结核、已进入艾滋病期的 HIV 感染者）；或由医学鉴定委员会出具的劳动能力丧失鉴定报告，显示劳动能力丧失达 81% 以上且无法自理（适用于其他疾病）。

Trích sao hoặc tóm tắt hồ sơ bệnh án thể hiện tình trạng không tự phục vụ được (đối với bệnh Ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS); hoặc Biên bản giám định mức suy giảm KNLĐ của Hội đồng GDYK thể hiện tình trạng suy giảm KNLĐ từ 81% trở lên và không tự phục vụ được (đối với các bệnh khác).

在越南工作的外籍劳工的一次性社会保险

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

+ 鉴定费用的发票、单据；由进行医学鉴定的机构出具的鉴定项目明细表（若有支付医学鉴定费用）。

Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định; bảng kê các nội dung giám định của cơ sở thực hiện GDYK (nếu có thanh toán phí GDYK).

(法律依据：依据颁布随附 2019 年第 166/QĐ-BHXH 号决定之社会保险待遇及社会保险、失业保险支付处理流程之第 7 条第 1 款第 1.2 点第 1.2.3 项第 a、b 节)

(Cơ sở pháp lý: Tiết a, b mục 1.2.3 điểm 1.2 khoản 1 Điều 6 Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 166/QĐ-BHXH năm 2019)

- 自 2025/7/1 起，外籍劳工的享受一次性社会保险的文件包括：

Từ ngày 01/7/2025, hồ sơ hưởng BHXH 1 lần đối với NLĐNN, gồm:

(i) 社保账簿；

Sổ bảo hiểm xã hội;

(ii) 享受一次性社会保险申请书；

Văn bản đề nghị hưởng BHXH 1 lần;

(iii) 若罹患癌症、瘫痪、肝硬化失代偿、重症肺结核、艾滋病或劳动能力丧失达 81% 以上，或有特别重度残疾：

Nếu bị mắc bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS hoặc suy giảm KNLĐ từ 81% trở lên hoặc có khuyết tật đặc biệt nặng:

+ 病历摘要或住院出院证明正本或副本（若罹患癌症、瘫痪、肝硬化失代偿、重症肺结核、艾滋病）；

Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án hoặc bản chính hoặc bản sao giấy ra viện (nếu mắc bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS);

+ 医学鉴定委员会出具的劳动能力丧失鉴定报告，或特别重度残疾程度确认证明的副本（适用于劳动能力丧失达 81% 以上或具有特别重度残疾的情况）。

Biên bản giám định mức suy giảm KNLĐ của Hội đồng GDYK hoặc bản sao giấy xác nhận mức độ khuyết tật đặc biệt nặng (nếu mức suy giảm lao động từ 81% trở lên hoặc có khuyết tật đặc biệt nặng).

在越南工作的外籍劳工的一次性社会保险

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

(法律依据：2014 年社会保险法第 78 条第 1、3、4 款，自 2025/7/1 起生效)

(Cơ sở pháp lý: Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 78 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025)

2.2. 提交文件

Nộp hồ sơ

a) 提交地点：向居住所在地的社会保险机关提交（居住所在地包括常住和暂住）。

Nơi nộp hồ sơ: Nộp tại Cơ quan BHXH nơi cư trú (nơi cư trú bao gồm nơi thường trú và tạm trú).

b) 提交方式：有三个方式：

Cách thức nộp hồ sơ: Có 03 cách thức nộp hồ sơ:

- 通过电子交易：外籍劳工注册接收验证码并将电子文件提交至越南社会保险电子信息门户，或通过 I-VAN 组织（若已注册使用 I-VAN 服务）；

Qua giao dịch điện tử: NLĐNN đăng ký nhận mã xác thực và gửi hồ sơ điện tử đến Cổng Thông tin điện tử BHXH Việt Nam hoặc qua Tổ chức I-VAN (nếu đã đăng ký sử dụng dịch vụ I-VAN);

- 通过公共邮政服务；

Qua dịch vụ bưu chính công ích;

- 直接到社会保险机构提交。（备注：当直接提交时，外籍劳工应携带护照，以便在被要求时向社会保险机构出示。）

Trực tiếp tại cơ quan BHXH. (Ghi chú: Khi nộp trực tiếp, NLĐNN nên cầm theo Hộ chiếu để có thể xuất trình cho Cơ quan BHXH khi được yêu cầu)

c) 处理时间：自社会保险机构收到符合规定的完整数据之日起，最多 5 个工作日内（依据颁布随附 2019 年第 166/QĐ-BHXH 号决定之社会保险待遇及社会保险、失业保险支付处理流程之第 7 条第 1 款第 1.1.2 项第 b3 节）。

Thời gian giải quyết: Tối đa 5 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ theo quy định (Tiết b3 mục 1.1.2 Khoản 1 Điều 7 Quy trình giải quyết hưởng các chế độ BHXH, chi trả các chế độ BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 166/QĐ-BHXH năm 2019).

备注：自 2025/7/1 起，依据《2024 年社会保险法》第 79 条第 3 款，以上一次性社会保险申请的处理时间将为「自社会保险机构收到符合规定的完整数据之日起 7 个工作日内」。

在越南工作的外籍劳工的一次性社会保险

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Lưu ý: Từ ngày 01/7/2025, theo Điều 79.3 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, thời gian giải quyết hồ sơ BHXH 1 lần nêu trên sẽ là “7 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

d) 接收结果：外籍劳工通过一下形式接收手续解决结果：

Nhận kết quả: NLĐNN nhận kết quả giải quyết thủ tục dưới các hình thức sau:

- 有关纸本资料：依据已登记的方式（直接到社会保险机构/透过公共邮政服务/透过电子交易接收）；

Hồ sơ giấy tờ liên quan: theo hình thức đã đăng ký (Trực tiếp tại cơ quan BHXH/qua dịch vụ bưu chính công ích/qua giao dịch điện tử);

- 一次性社保金：依已登记的方式（直接在社会保险机构领取现金/透过社会保险服务机构领取，或透过 ATM 汇入个人账户）。

Tiền BHXH 1 lần: theo hình thức đã đăng ký (Nhận trực tiếp Tiền mặt tại cơ quan BHXH/qua tổ chức dịch vụ BHXH hoặc Nhận qua ATM – số tài khoản cá nhân).

3. 外籍劳工享受一次性社会保险的额度

Mức hưởng BHXH 1 lần của NLĐNN

根据《第 143/2018/NĐ-CP 号议定》第 9 条第 7 款及《2014 年社会保险法》第 60 条第 2 款第 b 点规定，外籍劳工的一次性社保金按已缴纳社会保险的年数计算。每缴满一年，领取金额为缴纳社保月薪平均的两个月。若未交满一年，领取金额等于已缴纳金额，最多为缴纳社保月薪平均的两个月。

Theo Khoản 7 Điều 9 Nghị Định 143/2018/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Điều 60 của Luật bảo hiểm xã hội 2014, mức hưởng BHXH 1 lần của NLĐNN được tính theo số năm đã đóng BHXH. Cứ mỗi năm được tính bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH. Nếu đóng BHXH chưa đủ 01 năm, mức hưởng BHXH bằng số tiền đã đóng, tối đa bằng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.

一次性社会保险的计算方式如下：

Công thức tính BHXH 1 lần được thực hiện như sau:

- 缴纳社保自 1 年以上：

Đã đóng BHXH từ đủ 01 năm trở lên:

在越南工作的外籍劳工的一次性社会保险

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

$$\begin{array}{l} \text{一次性社保金} \\ \text{Tiền BHXH} \\ \text{một lần} \end{array} = 2 \times \begin{array}{l} \text{缴纳社保月薪平均} \\ \text{Mức bình quân tiền} \\ \text{lương tháng đóng BHXH} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{缴纳社保年数} \\ \text{Số năm đóng BHXH} \end{array}$$

其中：Trong đó:

+ 缴纳社保月薪平均 = (缴纳社保月薪 × 物价滑动系数 × 缴纳社保月数) ÷ 缴纳社保总月数。

Mức bình quân tiền lương đóng BHXH = (Tiền lương tháng đóng BHXH x Hệ số trượt giá x Số tháng đóng BHXH) : Tổng số tháng đóng BHXH.

+ 缴纳社保年数四舍五入如下：

Số năm đóng BHXH được làm tròn như sau:

- 若有零散月份为 01 至 06 个月：四舍五入为半年。

Trường hợp có tháng lẻ từ 01 - 06 tháng: Tính tròn 1/2 năm.

- 若有零散月份为 07 至 11 个月：四舍五入为一年。

Trường hợp có tháng lẻ từ 07 - 11 tháng: Tính tròn 01 năm.

例如：A 外籍劳工的强制性社会保险缴纳时间（自 2020/1 至 2025/4）为 5 年 4 个月。缴纳社保金额为 10.000.000 越盾/月。A 外籍劳工的一次性社保金被计算如下：

Ví dụ: NLĐNN A có thời gian đóng BHXH bắt buộc (từ tháng 1/2020 đến tháng 4/2025) là 5 năm 4 tháng. Mức đóng BHXH là 10.000.000 đồng/tháng. Tiền BHXH 1 lần của A được tính như sau:

- 物价滑动系数：请参阅第 01/2025/TT-BLĐTBXH 号通知

Hệ số trượt giá BHXH: Xem tại Thông tư 01/2025/TT-BLĐTBXH

- 缴纳社保月薪平均 = [(10.000.000 x 1.12 x 12) + (10.000.000 x 1.1 x 12) + (10.000.000 x 1.07 x 12) + (10.000.000 x 1.04 x 12) + (10.000.000 x 1 x 12) + (10.000.000 x 1 x 4)]/64 个月 = 10.618.750 越盾

Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH của A = [(10.000.000 x 1.12 x 12) + (10.000.000 x 1.1 x 12) + (10.000.000 x 1.07 x 12) + (10.000.000 x 1.04 x 12) + (10.000.000 x 1 x 12) + (10.000.000 x 1 x 4)]/64 tháng = 10.618.750 đồng.

- 缴纳社保年数 = 5 年 4 个月，四舍五入为 5.5 年。

在越南工作的外籍劳工的一次性社会保险

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Số năm đóng BHXH = 5 năm 4 tháng, làm tròn thành 5.5 năm.

→ A 外籍劳工应领取的一次性社保金 = $2 \times 10.618.750 \times 5.5 = 116.806.250$ 越盾。

Tiền BHXH 1 lần mà NLĐNN A được nhận = $2 \times 10.618.750 \times 5.5 = 116.806.250$ đồng

- 缴纳社保未滿一年：

Đóng BHXH chưa đủ 01 năm:

一次性社保金	=	22%	x	已繳納社保的月薪總額
Tiền BHXH 1 lần				Tổng các mức tiền lương tháng đã đóng BHXH

其中：Trong đó:

+ 已繳納社保的月薪總額 = 繳納社保月薪 × 物價滑動係數 × 繳納社保月數。

Tổng các mức tiền lương tháng đã đóng BHXH = Tiền lương tháng đóng BHXH x Hệ số trượt giá x số tháng đóng BHXH

+ 一次性社保金不得超過繳納社保月薪平均的兩倍。若超過，一次性社保金為繳納社保月薪平均的兩倍。

Tiền BHXH 1 lần không được vượt quá (2 x Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH). Nếu vượt quá, tiền BHXH 1 lần = 2 x Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH.

例如：Ví dụ:

① B 越籍勞工的強制性社會保險繳納時間（自 2025/1 至 2025/4）為 4 個月。繳納社保金額為 10.000.000 越盾/月。B 越籍勞工的一次性社保金被計算如下：

NLĐNN B có thời gian đóng BHXH bắt buộc (từ tháng 1/2025 đến tháng 4/2025) là 4 tháng. Mức đóng BHXH là 10.000.000 đồng/tháng. Tiền BHXH 1 lần của B được tính như sau:

- 2025 年社保物價滑動係數 = 1
Hệ số trượt giá BHXH năm 2025 = 1
- 繳納社保的月薪總額 = $10.000.000 \times 1 \times 4$ 個月 = 40.000.000 越盾
Tổng mức tiền lương tháng đã đóng BHXH = $10.000.000 \times 1 \times 4$ tháng = 40.000.000 đồng
- 繳納社保的月薪平均 = 總金額 ÷ 總月數 = 10.000.000 越盾

在越南工作的外籍劳工的一次性社会保险

BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH = Tổng tiền/Tổng tháng = 10.000.000 đồng

→ B 越籍劳工应领取的一次性社保金 = 22% x 40.000.000 = 8.800.000 越盾。

Tiền BHXH 1 lần mà NLĐNN B được nhận = 22% x 40.000.000 = 8.800.000 đồng.

② C 越籍劳工的强制性社会保险缴纳时间（自 2025/1 至 2025/11）为 11 个月。缴纳社保金额为 10.000.000 越盾/月。C 越籍劳工的一次性社保金被计算如下：

NLĐNN C có thời gian đóng BHXH bắt buộc (từ tháng 1/2025 đến tháng 11/2025) là 11 tháng. Mức đóng BHXH là 10.000.000 đồng/tháng. Tiền BHXH 1 lần của C được tính như sau:

- 2025 年社保物价滑动系数 = 1
Hệ số trượt giá BHXH năm 2025 = 1
- 缴纳社保的月薪总额 = 10.000.000 x 1 x 11 个月 = 110.000.000 越盾
Tổng mức tiền lương tháng đã đóng BHXH = 10.000.000 x 1 x 11 tháng = 110.000.000 đồng
- 缴纳社保的月薪平均 = 总金额 ÷ 总月数 = 10.000.000 越盾
Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH = Tổng tiền/Tổng tháng = 10.000.000 đồng
- 一次性社保金 = 22% x 110.000.000 = 24.200.000 越盾，超过缴纳社保月薪平均的两倍（20.000.000 越盾）。
Mức hưởng BHXH 1 lần = 22% x 110.000.000 = 24.200.000 đồng, vượt quá (2 x mức bình quân tiền lương đóng BHXH = 20.000.000 đồng)

→ C 越籍劳工应领取的一次性社保金 = 20.000.000 越盾。

Tiền BHXH 1 lần mà NLĐNN C nhận được = 20.000.000 đồng.



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



www.everwin-group.com

www.everwin-group.cn

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, HaNoi

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com

广州市天河区金穗路8号 - 星汇国际大厦 22楼
F22 号房

☎ M +86 - 198 7281 4318

✉ service@everwin-group.cn

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

